

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 02 - 4 - 2018  
V/v tranh chấp: “Ly hôn, tranh  
chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa** - Điều dưỡng trưởng Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc.

2. Ông **Trần Văn Xuân** - Cán bộ Hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Sương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:** Không tham gia.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐST-HPT ngày 02/3/2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị Ngọc T** - sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 116, khóm 5, P. 1, Tx.Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Anh **Lữ Quốc V** - sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh V vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2017, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị **Dương Thị Ngọc T** trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh **Lữ Quốc V** chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống, anh chị không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V hay nhậu nhẹt, say xỉn, không lo làm ăn xây dựng gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, căng thẳng. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2009 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lữ Hoàng Gia A, sinh ngày 06/02/2001, hiện nay cháu đang sống với chị. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

\* Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Lữ Quốc V trình bày: Anh V thống nhất theo lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh V đồng ý giao cháu Lữ Hoàng Gia A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Ngọc T, anh Lữ Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh V tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ngọc T, anh Lữ Quốc V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, việc chung sống của chị T, anh V không thực hiện theo đúng quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị T và anh V sống không hạnh phúc và yêu cầu ly hôn, do đó căn cứ điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Dương Thị Ngọc T, anh Lữ Quốc V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lữ Hoàng Gia A, sinh ngày 06/02/2001. Xét thấy cháu A có nguyện vọng sống với mẹ, anh V cũng đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 15 và điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

#### ***Tuyên xử:***

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thị Ngọc T và anh Lữ Quốc V là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Lữ Hoàng Gia A, sinh ngày 06/02/2001 cho chị Dương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lữ Quốc V.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Ngọc T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000252 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Dương Thị Ngọc T, anh Lữ Quốc V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các đương sự.
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Tuấn**